

Bản án số: 380/2020/HCPT
Ngày 13 tháng 8 năm 2020
*“V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực đất đai”.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các thẩm phán: Ông **Đặng Văn Ý**

Ông **Võ Văn Khoa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Duẩn**, thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Hậu**, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án dân cấp cao cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 657/2019/TLPT-HC ngày 11/11/2019 về việc *“Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”*. Do bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HCST ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2001/2020/QĐPT-HC ngày 17/7/2020 giữa:

Người khởi kiện: Ông Lê Thanh B, sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp C T, xã B Ph, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Ng, sinh năm 1958 (có mặt)
(theo văn bản ủy quyền ngày 18/5/2018);

Địa chỉ: Ấp C T, xã B Ph, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp.

Người bị kiện: Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện T H, tỉnh Đồng Tháp

Đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn S, Chức vụ: Chủ tịch huyện;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn N, Chức vụ: Phó Chủ tịch, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

(theo văn bản ủy quyền ngày 09/5/2019);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Tấn

H, Chức vụ: Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T H.

Cùng địa chỉ: số 249, đường Ng H, khóm 3, thị trấn S R, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện, ông Lê Thanh B do đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Văn Nguyên trình bày:

Ngày 24/8/2017, ông B có đơn đăng ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và gửi hồ sơ đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của ủy ban nhân dân xã Tân Thành B, huyện T H , tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 10/01/2018, hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông B đã được ủy ban nhân dân xã Tân Thành B chuyển đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của ủy ban nhân dân huyện T H và nơi đây đã nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả ngày 14/3/2018, đồng thời đã thu tiền của ông B gồm: Tiền đo đạc là 269.000 đồng, tiền thẩm định là 150.000 đồng, tiền cấp giấy chứng nhận là 12.500 đồng. Tổng cộng là 431.500 đồng.

Đến ngày 14/3/2018, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện T H có mời ông B đến để trả lại hồ sơ và kèm theo Công văn số 12/VPĐKĐĐ ngày 15/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T H , theo nội dung trả lời là đã bồi thường cho ông Phùng Văn D theo Quyết định thu hồi đất số 1388/QĐ-UB ngày 22/8/2001 của ủy ban nhân dân huyện T H . Nội dung này không đúng sự thật vì diện tích 3.087m² thu hồi của ông Dũng theo Quyết định số 1388 là diện tích đất mà ông Dũng đã trả thành quả cho ông Ng Tr theo biên bản hòa giải thành của ủy ban nhân dân xã Tân Thành B ngày 07/12/2000. Ngoài ra, nơi đây cũng không hoàn trả lại cho ông B số tiền đo đạc, thẩm định, tiền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thu là 431.500 đồng.

Ngày 17/7/2018, ông B làm đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi đến Chủ tịch UBND huyện T H yêu cầu cơ quan chức năng ra thực địa thẩm định tại chỗ có các chủ đất và ông Dũng xác định phần đất ông Dũng đã nhận bồi thường nhưng không được thực hiện theo yêu cầu.

Ngày 23/8/2018, ủy ban nhân dân huyện T H có Công văn trả lời số 248/UBND-NC, nội dung là đất này đã bồi thường cho ông Phùng Văn D và bà Võ Thị X. Theo nội dung trả lời này không đúng vì phần đất ông Phùng Văn D được bồi thường là đất của ông Ng Tr diện tích 3.120m², ông Dũng đã trả thành quả lao động cho ông Ng Tr. Phần đất của bà Võ Thị X được bồi thường giáp với đất ông Dũng và phần còn lại của ông Ng Tr đúng với thực địa. Phần diện tích đất ông B cất nhà ở ổn định 18 năm nay cách xa và không dính dáng gì đến phần đất đã được bồi hoàn cho ông Dũng và bà Xuyên.

- Yêu cầu Tòa án cho xác minh, thẩm định tại chỗ ngoài thực địa có mặt ông D bà X và các hộ lân cận xác định phần đất 3.120m² đã bồi thường cho ông Phùng Văn Dũng.

- Yêu cầu ủy ban nhân dân huyện T H cung cấp, quyết định bồi thường đất của bà Võ Thị X là bao nhiêu, tư cận là ai, tọa lạc tại đâu.

Nay ông Lê Thanh B yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Công văn số 248/UBND-NC ngày 23/8/2018 của ủy ban nhân dân huyện T H về việc trả lời đơn của ông Lê Thanh B ; Buộc ủy ban nhân dân huyện T H phải thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, diện tích là 448m², thuộc thửa số 5893, tờ bản đồ số 03, mục đích sử dụng là đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp 2, xã Tân Thành B, huyện T H , tỉnh Đồng Tháp. Hiện phần đất trên ông B đang quản lý sử dụng cất nhà ở hợp pháp từ năm 2001 cho đến nay.

Trường hợp ủy ban nhân dân huyện T H không thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông B thì phải hoàn trả lại cho ông B số tiền đã nộp để đo đạc, thẩm định, phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 431.500 đồng.

Ngày 06/7/2019, ông Phạm Văn Nguyên đại diện theo ủy quyền của ông B có đơn xin thay đổi tư cách đương sự thay đổi Người bị kiện là ủy ban nhân dân huyện T H thành Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện T H .

Ông Nguyên đại diện theo ủy quyền của ông B xác định chỉ yêu cầu hủy Công văn số 248/UBND-NC ngày 23/8/2018 của ủy ban nhân dân huyện T H . Không yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ phần đất ông B yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Rút lại yêu cầu buộc ủy ban nhân dân huyện T H phải thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông B, diện tích là 448m², thuộc thửa số 5893, tờ bản đồ số 03, mục đích sử dụng là đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp 2, xã Tân Thành B, huyện T H , tỉnh Đồng Tháp và rút yêu cầu trả số tiền đo đạc, thẩm định, phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tổng cộng là 431.500 đồng.

Người bị kiện Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện T H trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện T H ban hành Công văn số 248/UBND-NC ngày 23/8/2018 về việc trả lời đơn của ông B là phù hợp với quy định pháp luật vì phần đất ông B yêu cầu giải quyết đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phùng Văn D và ông Nguyễn Bé Tư (chồng bà Xuyến) vào năm 1992. Đến năm 1996, Nhà nước quy hoạch làm bãi lũng nạo vét kênh Tân Thành - Lò Gạch đã thực hiện bồi thường cho 02 hộ ông Dũng và bà Xuyến. Hiện nay, phần đất này là đất công do Nhà nước quản lý.

Ông Lê Thanh B yêu cầu ủy ban nhân dân huyện T H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, diện tích là 448m², thuộc thửa 5893, tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng là đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp 2, xã Tân Thành B, huyện T H là không có cơ sở xem xét. Bởi vì phần diện tích đất này không thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông B mà là đất công do Nhà nước quản lý.

Ông Lê Thanh B yêu cầu hoàn trả lại số tiền đã nộp để đo đạc, thẩm định, phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tổng cộng là 431.500 đồng. Việc thu

phí này là do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T H thu và quyết toán với Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp nên ủy ban nhân dân huyện T H không có ý kiến đối với yêu cầu này.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HCST ngày 03/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh B yêu cầu hủy Công văn trả lời đơn số 248/UBND-NC ngày 23/8/2018 của ủy ban nhân dân huyện T H .

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh B đối với yêu cầu buộc ủy ban nhân dân huyện T H phải thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, diện tích là 448m², thuộc thửa 5893, tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng là đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp 2, xã Tân Thành B, huyện T H và yêu cầu trả lại số tiền đã nộp để đo đạc, thẩm định, phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tổng cộng là 431.500 đồng.

Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/10/2019 người khởi kiện, do đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Văn Nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

Người khởi kiện giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện với lý do, ngày 9/8/2001 ông Lê Thanh B nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất 448m², thuộc thửa 5893, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp 2, xã Tân Thành B, huyện T H của ông Ngô Trợ, là đất của ông Ng Tr còn lại sau khi tranh chấp, có vị trí khác với đất của ông Phùng Văn D bị thu hồi theo Quyết định thu hồi đất số 1388/QĐ-UB ngày 22/8/2001 của ủy ban nhân dân huyện T H . Ông B đã xây dựng nhà từ năm 2001 và gia đình ông B đang quản lý sử dụng nhà và đất, không tranh chấp.

Trong phần tranh luận, đại diện người khởi kiện trình bày, nội dung của Công văn trả lời đơn số 248/UBND-NC ngày 23/8/2018 của ủy ban nhân dân huyện T H là không đúng sự thật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và đương sự đã tuân thủ các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung, các tài liệu chứng cứ thể hiện phần đất ông B kê khai, đăng ký là đất công nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Phần diện tích đất của ông B kê khai, đăng ký nhưng không được Ủy ban nhân dân huyện T H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất công, có nguồn gốc của ông Phùng Văn D đã bị thu hồi làm bờ lảng thi công dự án kênh Tân Thành – Lò Gạch.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các quyết định hành chính có liên quan về việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ do nhà nước thu hồi đất đối với các cá nhân, bao gồm:

Quyết định số 1388/QĐ-UB ngày 22/8/2001 của ủy ban nhân dân huyện T H về việc thu hồi đất của ông Phùng Văn Dũng; Quyết định số 1389/QĐ-UB ngày 22/8/2001 của Ủy ban nhân dân huyện T H về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Bé Tư (chồng bà Xuyên); Quyết định số 2348/QĐ-UBND.NĐ ngày 21/9/2006 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện T H về việc bác đơn khiếu nại của ông Ngô Trọng; Quyết định số 775/QĐ-UBND-NĐ ngày 24/12/2007 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Ng Tr nhưng không xem xét Quyết định số 281/QĐ-UBND.NĐ ngày 23/5/2013 về giao đất cho xã quản lý, là bỏ sót đối tượng khởi kiện.

Khi xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện và các quyết định giải quyết khiếu nại liên quan, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân huyện T H , UBND xã Tân Thành B, ông Phùng Văn Dũng, ông Ngô Trọng, ông Nguyễn Bé Tư tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót, vi phạm tố tụng.

Về nội dung:

1/ Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền:

Ngày 24/8/2017, ông B có đơn đăng ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gửi đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của ủy ban nhân dân xã Tân Thành B, huyện T H , tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 10/01/2018, hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông B đã được ủy ban nhân dân xã Tân Thành B chuyển đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của ủy ban nhân dân huyện T H và hẹn trả kết quả ngày 14/3/2018.

Đến ngày 14/3/2018, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện T H có mời ông B đến để trả lại hồ sơ và kèm theo Công văn số 12/VPĐK ngày 15/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T H .

Ngày 17/7/2018, ông B làm đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi đến Chủ tịch UBND huyện T H .

Ngày 23/8/2018, ủy ban nhân dân huyện T H ban hành Công văn 248/UBND-NC về việc trả lời đơn của ông B.

Quá trình tiếp nhận hồ sơ, và xử lý hồ sơ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, trả lại hồ sơ được thực hiện theo quy định, cũng như việc khiếu nại, giải quyết khiếu nại của ông B về việc trả lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng trình, tự thủ tục theo quy định của Luật Đất đai và Luật khiếu nại.

2/ Về nội dung Công văn 248/UBND-NC ngày 23/8/2018:

Ông Lê Thanh B lập hồ sơ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, diện tích là 448m², thuộc thửa 5893, tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng là đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp 2, xã Tân Thành B, huyện T H (BL.06).

Theo hồ sơ kê khai đăng ký: đất kê khai đăng ký là do ông Lê Văn Bằng (Lê Văn Bần) nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Ng Tr bằng giấy tay ngày 9/8/2001, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

Tại đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/8/2017 của ông Lê Thanh B , thì UBND xã Tân Thành B xác nhận: nguồn gốc đất là đất nhà nước đã hỗ trợ, bồi thường công trình bê lắng chứa đất nạo vét mở rộng kênh Tân Thành – Lò Gạch, đã bồi thường đất cho hộ ông Phùng Văn D theo Quyết định thu hồi đất số 1388/QĐ-UB ngày 22/8/2001 của UBND Huyện T H .

Tại Công văn 248/UBND-NC ngày 23/8/2018 của UBND huyện T H trả lời không có cơ sở giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với lý do: Đất của ông Phùng Văn D được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi Nhà nước quy hoạch làm bờ lắng thi công nạo vét kênh Tân Thành – Lò Gạch, đã được giải quyết bồi thường cho ông Dũng. Hiện nay là đất công, nhà nước đang quản lý.

Theo ông B thì đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Ng Tr ngày 9/8/2001, diện tích 12 m x 35 m đất, và theo đơn đăng ký của ông B thì đất có diện tích 448m², thuộc thửa 5893, tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng là đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp 2, xã Tân Thành B, huyện T H và ông B xây nhà trên đất từ năm 2001 đến nay; và gia đình ông Lê Thanh B hiện quản lý, sử dụng nhà đất, khác với vị trí đất đã thu hồi của ông Dũng để thực hiện dự án.

Như vậy, để xác định vị trí có khác hay không và diện tích 448m² thuộc thửa 5893 có nằm trong diện tích 3.087 m² đất thuộc thửa 3760 tờ bản đồ số 3, thu hồi của ông Phùng Văn D theo Quyết định số 1388/QĐ-UB ngày 22/8/2001 để làm bờ lắng thi công dự án kênh Tân Thành - Lò Gạch cần được tiến hành đo vẽ theo hiện trạng thửa đất ông B đang sử dụng và lòng thửa, áp thửa số 3670 tờ bản đồ số 3 xã Tân Thành B, huyện T H .

Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ nêu trên nhưng cho rằng đất ông B kê khai đăng ký là đất của ông Dũng bị thu hồi, là đất công để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B là chưa có cơ sở vững chắc.

Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng và chưa thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần phải hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

- Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HCST ngày 03/10/2019 của

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

- Hoàn lại cho Lê Thanh B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0000700 ngày 24/10/2019 của Cục Thi hành dân sự tỉnh Đồng Tháp.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Thành